

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/GOLDEN COFFEE/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE

Địa chỉ: Một phần Lô CN 2 - Khu Công Nghiệp Lộc Sơn - Phường Lộc Sơn
- Thành phố Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633718986;

Mã số doanh nghiệp: 5801008659

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Ngày cấp: , Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HẠT RANG GOLDEN ROBUSTA GU 1

2. Thành phần: 100% nhân cà phê Robusta

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng tính từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói với khối lượng tịnh 500 g, 1 kg và các khối lượng tịnh khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

+ Chất liệu bao bì: Bao kraft, túi zipper tráng kẽm chuyên dùng trong bao gói thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên cơ sở: Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu K-Pan

- Địa chỉ: Số 2/53A đường 17 - Khu phố 5 - Phường Linh Trung - Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh

- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 4897/2023/BQLATTP-HCM, cấp ngày: 20/11/2023, đơn vị cấp: Ban quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công Ty Cổ Phần Golden Coffee sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01:2024/GOLDEN COFFEE đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bảo Lộc, ngày 21 tháng 5 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Đinh Hữu Vinh

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE	TÊN SẢN PHẨM	Số: 01:2024/GOLDEN COFFEE
	CÀ PHÊ HẠT RANG GOLDEN ROBUSTA GU 1	Có hiệu lực từ ngày ký bản tự công bố sản phẩm

I. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
2	Mùi	Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
3	Vị	Vị đắng đặc trưng của sản phẩm
4	Trạng thái	Dạng hạt tương đối đồng đều hoặc bột mịn tơi xốp
5	Cà phê pha	Có màu nâu đen đặc trưng của sản phẩm

2. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Arsen (As)	mg/kg	1	TS-KT-QP-27:2021
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1	TS-KT-QP-27:2021
3	Chì (Pb)	mg/kg	2	TS-KT-QP-27:2021
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05	TS-KT-QP-27:2021

3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Ochratoxin A	µg/kg	5	TCVN 8426:2010

4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Áp dụng theo:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

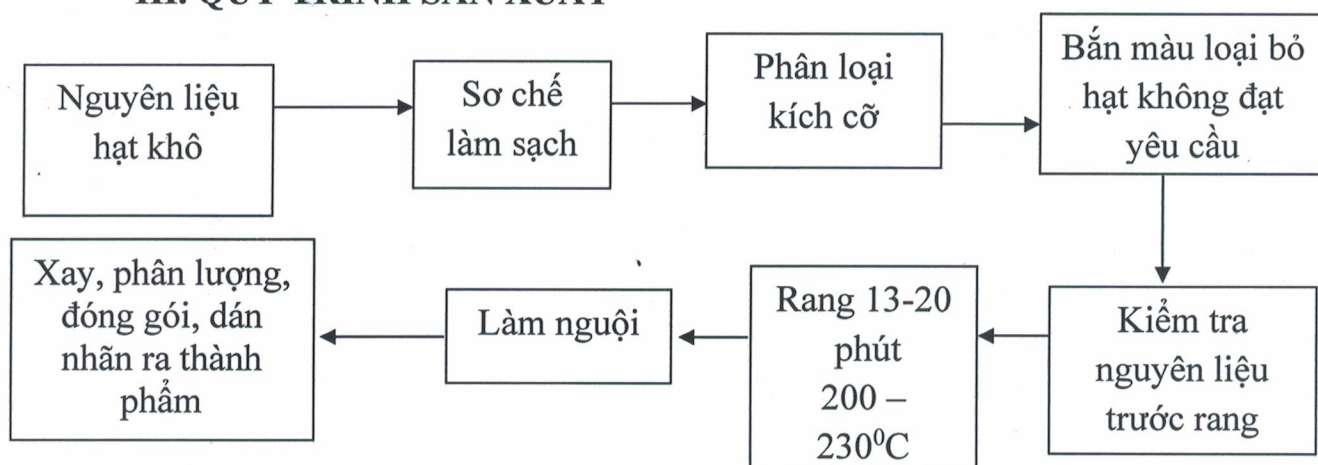
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp thử
1	Độ ẩm	%	<5	TCVN 5613:2007
2	Hàm lượng cafein	%	>1	TCVN 6603:2000

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Hướng dẫn sử dụng: Chỉnh cỡ xay phù hợp, xay cà phê trước khi pha chế, pha theo cách thưởng thức yêu thích (pha máy Espresso, pha phin). Thêm đường, sữa, đá theo khẩu vị của bạn.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

III. QUY TRÌNH SẢN XUẤT



IV. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

- Đối với cơ sở sản xuất, trang thiết bị dụng cụ: Vệ sinh sau mỗi lần sản xuất.
- Con người: Khám sức khỏe định kỳ hàng năm
- Chất lượng sản phẩm: Gửi mẫu định kỳ 12 tháng/ lần

V. NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU, BAO BÌ VÀ PHỤ GIA THỰC PHẨM

Nguyên liệu, bao bì: Làm hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên liệu, bao bì, lưu giữ hồ sơ tự công bố khi được cung cấp.

VII. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Xuất xứ: Việt Nam

Thương nhân chịu trách nhiệm: CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE

Địa chỉ: Một phần Lô CN 2 - Khu Công Nghiệp Lộc Sơn - Phường Lộc Sơn -
Thành phố Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633979369

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ xuất nhập
khẩu K-Pan

Địa chỉ: Số 2/53A đường 17 - Khu phố 5 - Phường Linh Trung - Thành phố Thủ
Đức - Thành phố Hồ Chí Minh



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Đinh Hữu Vinh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang: 1/1

Mã số : 240508/1/0407-1

- 1 Đơn vị (người) gửi mẫu **Công Ty Cổ Phần Golden Coffee**
2 Địa chỉ **Một phần Lô CN 2, Khu Công Nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng**
3 Tên/ Mã số mẫu **Cà Phê hạt rang Golden robusta gu 1**
4 Khối lượng mẫu **0,25 kg** 5.Số lượng mẫu **01**
6 Mô tả mẫu
7 Ngày nhận mẫu **08/05/2024** 8.Ngày trả kết quả **15/05/2024**
9 Kết quả thử nghiệm

T/T	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Hàm lượng Cafein	%	1,35	TCVN 6603:2000
2	Độ ẩm	%	2,05	TCVN 5613:2007
3	Ochratoxin A	mg/kg	KPH (LOQ=0,002)	TCVN 8426:2010

KT.Giám đốc
Phó Giám Đốc

Nguyễn Tiến Đạt

KT.Viện trưởng
Phó Viện Trưởng



Nguyễn Kiên Cường

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 19/05/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y295E1454

Mã KQ/ RP. No: 001027476.00

1. **Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE**
2. **Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Một phần Lô CN 2, Khu Công Nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
3. **Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 16/05/2024
4. **Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 16/05/2024 - 19/05/2024
5. **Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : **Cà Phê hạt rang Golden robusta gu 1**
6. **Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong túi zip kín
7. **Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	Thủy ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
5	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
6	Endosulfan (tổng endosulfan I, endosulfan II và endosulfan sulfate quy về endosulfan) (*)/ Endosulfan (sum of endosulfan I, endosulfan II and endosulfan sulfate expressed as endosulfan) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020
7	Methidathion (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-109:2022
8	Permethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
9	Deltamethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
10	Fenpropathrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
11	Cypermethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 19/05/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y295E1454

Mã KQ/ RP. No: 001027476.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
12	Indoxacarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
13	Thiamethoxam (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
14	Triadimefon (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04